| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NAM TỪ LIÊM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **88/2019**/QĐST-HNGĐ | *Nam Từ Liêm, ngày 10 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2019/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1971**

**Ông Vũ Đình H, sinh năm 1971**

Cùng địa chỉ: phường Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/9/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Từ Liêm (nay là phường Đ, quận Nam Từ Liêm) thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số 01, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả bà A và ông H

vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Đình H có 02 con chung là cháu Vũ Mạnh J, sinh ngày 24/9/1998 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/10/2003. Cháu J đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Bà A và ông H thỏa thuận: Bà A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P đến khi cháu P thành niên hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H cho đến khi có yêu cầu khác. Ông H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí: Bà A và ông H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Đình H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 02/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Đình H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Đình H có 02 con chung là cháu Vũ Mạnh J, sinh ngày 24/9/1998 và Vũ Hoàng P, sinh ngày 28/10/2003. Cháu J đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định. Cháu P do bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu P thành niên hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H cho đến khi có yêu cầu khác.

Ông H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được

ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Đình H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số AK/2010/000xxxx ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Bà A và ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
*- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
*- UBND phường Đ, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội (GCNKH số xx, quyển số 01 ngày20/9/1997);*
*- Lưu HS, VP.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Lập**